TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2019/HS-ST Ngày 23- 4 -2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Quýnh;

Bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ và bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam sách tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 21/2019/HS-ST ngày 09/04/2019 đối với các bị cáo:

1- Phạm Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983;

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn O, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1957;

Tiền án:

- Bản án số 79 ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt C 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2012. Ngày 03/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 82 ngày 21/7/2015 Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt C 45 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2018 chấp hành xong phần hình phạt tù. Chưa chấp hành phần án phí.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019, chuyển tạm giam từ ngày 23/02/2019 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương - (có mặt).

2 - **Trần Đắc T** (tên gọi khác: Không)**,** sinh năm 1985;

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đắc T1, sinh năm 1949 và bà Mạc Thị N, sinh năm 1953; vợ là Quách Thị B, sinh năm 1990. Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019, chuyển tạm giam từ ngày 23/02/2019 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương - (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Việt Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Nhân Lễ, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đắc T và Phạm Văn C có mối quan hệ quen biết. Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2019, T gọi điện thoại từ số 0972313000 đến số của C là 0967635787 để đòi tiền C nợ T trước đó, nhưng C chưa có tiền. Sau đó T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên bảo C đi mua ma túy về sử dụng, C nói không có tiền, T nói có 500.000 đồng và bảo C sang khu vực cầu 789 thuộc địa phận xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương đón T lấy tiền đi mua ma túy. C đồng ý và mượn xe mô tô hiệu Honda wave màu đen, biển số 34M5 - 8881 của chị Đỗ Thị Nh chở anh Nguyễn Việt Th đi cùng (anh Th không biết việc C và T bàn bạc việc mua ma túy để sử dụng). Đến nơi, T đưa C số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng) rồi C chở anh Th và T về trước cửa nhà nghỉ Tùng Lâm ở thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, bảo hai người chờ. C điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Hảo Thôn, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách gặp và mua ma túy của người thanh niên tên Tuấn A (không biết địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng. Người này đưa C 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy. C giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về trên đường thôn Hảo Thôn thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ

gồm 01 gói nilon kích thước 7 cm x 7 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô hiệu wave, biển số 34M5 - 8881; 01 điện thoại của C hiệu Nokia màu đen trắng bên trong lắp sim số 0967635787; thu giữ của Trần Đắc T 01 điện thoại hiệu Oppe màu đen, bên trong lắp sim số 0972313000.

Tại kết luận giám định số 68/KLGĐ (Đ6) ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8736 gam, là loại Methamphetamin.

Tại phiên tòa các bị cáo C và T thừa nhận quá trình phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố.

Bản cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Trần Đắc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo C bị truy tố theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; bị cáo T bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS đối với bị cáo C; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 5 năm đến 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2019. Xử phạt T từ 12 tháng đến 13 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 22/02/2019. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 0,6921 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim số 0967635787 của C và điện thoại hiệu oppo máy cảm ứng màu đen, bên trong lắp sim 0972 313 000 của T). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định. Chiếc xe mô tô hiệu Honda wave màu đen, biển số 34M5 - 8881 là của chị Đỗ Thị Nh. Chị Nh không biết C mượn làm phương tiện đi mua ma túy nên Công an huyện Nam Sách trả lại chị Nh chiếc xe trên là đúng pháp luật. Đối với anh Nguyễn Việt Th không biết việc C và T bàn bạc đi mua ma túy về sử dụng nên Công an huyện Nam Sách không xem xét xử lý là có căn cứ. Người thanh niên bán ma túy cho C, quá trình điều tra không làm rõ được họ, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp. Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Phạm Văn C và Trần Đắc T tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Việt Th, người chứng kiến là anh Lê Văn Tuấn, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Trần Đắc T là người khởi xướng đưa 500.000 đồng cho Phạm Văn C để mua ma túy về sử dụng. Đến 20h30 phút cùng ngày, sau khi C mua ma túy về đến khu vực đường Hảo Thôn, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ 0,8736 gam Methamphetamin, mục đích để C và T cùng sử dụng.

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Đắc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Đối với Phạm Văn C nhân thân có 02 tiền án: Bản án số 79 ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, chưa được xóa án tích. Ngày 26/12/2014 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bản án số 82 ngày 21/7/2015 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xác định bị cáo tái phạm và xử phạt 45 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

[5] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphettamine là chất ma túy rất độc, gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người đề xuất và đưa tiền cho C mua ma túy. C sau khi thấy T đề xuất đã người tích cực đi mua ma túy để cùng về sử dụng. Vì vậy, T và C giữ vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C có 02 tiền án nhưng là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm

nhẹ: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải vì vậy đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T xuất trình tài liệu bố vợ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 BLHS, các bị cáo còn có thể phải bị phạt tiền. Tuy nhiên, do các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với các bị cáo.

[7] Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng: 0,6921 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư số 68/KLGĐ (Đ6) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển số 34M5 - 8881 bị cáo C sử dụng đi mua ma túy là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Đỗ Thị Nh. Khi bị cáo mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị Nh không biết, nên Công an huyện Nam Sách đã trả lại chị Nh là đúng pháp luật. 02 chiếc điện thoại di động 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim số 0967635787 của C và điện thoại hiệu oppo máy cảm ứng màu đen, bên trong lắp sim 0972 313 000 của T là phương tiện C và T rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với anh Nguyễn Việt Th không biết việc C và T bàn bạc đi mua ma túy về sử dụng nên Công an huyện Nam Sách không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra không làm rõ được họ, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Trần Đắc T; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS với các bị cáo;

Tuyên bố*:* Các bị cáo Phạm Văn C và Trần Đắc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Văn C 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/02/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trần Đắc T 14 (mười bốn) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/02/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,6921 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đã

được niêm phong trong bì thư số 68/KLGĐ - PC09. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim số 0967635787 của C và điện thoại hiệu oppo máy cảm ứng màu đen, bên trong lắp sim 0972 313 000 của T). (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách ngày 19/4/2019).

Án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, Phạm Văn C và Trần Đắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSDND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Liên